TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: **37**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 05-02-2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tám.

2. Ông Quách Trung Sơn.

-Thư ký phiên tòa: Ông Buì Quốc Hiển- Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 05 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 740/2024/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu X,** sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: Xã MLA, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Y,** sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xã MLA, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Thu X trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Y chung sống với nhau năm 2017, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MLA ngày 27/02/2018. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 02/2024 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, không có tiếng nói chung và thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không còn hạnh phúc nên đến tháng 12/2024 chị đã thuê nhà trọ để sống riêng và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay yêu cầu được ly hôn với anh Y.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Thảo V sinh ngày 17/9/2018 và Nguyễn Trung K sinh ngày 18/6/2021. Hiện các con đang sống với anh Y, chị đồng ý để anh Y nuôi con chung, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

****** *Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn Y trình bày:*

Anh đồng ý ly hôn với chị X do vợ chồng có cự cãi và không có tiếng nói chung. Anh yêu cầu được nuôi 02 con chung do các con hiện đang sống với anh, không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con và không đồng ý để chị X nuôi con chung. Anh yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án do bận đi làm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa, các qui định của pháp luật; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc vắng mặt đương sự: Anh Nguyễn Văn Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có yêu cầu vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt anh Y.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu X và anh Nguyễn Văn Y chung sống với nhau vào năm 2017, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MLA vào ngày 27/02/2018 nên là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị X và anh Y là bất đồng quan điểm, cự cãi, không có tiếng nói chung và vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2024 cho đến nay và anh Y đồng ý ly hôn với chị X. Chứng tỏ giữa chị X và anh Y đã xảy ra mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị X được ly hôn với anh Y là phù hợp với Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Xét thấy, cháu V và cháu K hiện đang sống với anh Y và chị X đồng ý anh Y nuôi dưỡng 02 con chung. Do đó để đảm bảo ổn định cuộc sống và quyền lợi của con chung nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu V và cháu K cho anh Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của chị X cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu V, cháu K thành niên, lao động được.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do chị X trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị X phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83, 107 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu X.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị Thu X được ly hôn với anh Nguyễn Văn Y.

- *Về con chung*: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Thảo V sinh ngày 17/9/2018 và Nguyễn Trung K sinh ngày 18/6/2021 cho anh Nguyễn Văn Y được trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng*: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thu X cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*), thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu V, cháu K thành niên, lao động được.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thu X phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp theo biên lai thu số 0016332 ngày 24/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, chị X đã nộp xong án phí.

3. *Quyền kháng cáo*: Thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày; đối với chị Nguyễn Thị Thu X được tính từ ngày tuyên án; đối với anh Nguyễn Văn Y được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- UBND xã MLA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Thi